

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2018/HS-ST
Ngày 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Thủy;
2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại Nghệ An; nơi cư trú: Tổ 11D, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà G; có vợ là bà L, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Ông Võ Văn K, sinh năm 1986 và bà Dương Thị P, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Tổ 11D, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị S, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là hàng xóm ở bên cạnh nhà của vợ chồng ông Võ Văn K, sinh năm: 1986 và bà Dương Thị P, sinh năm: 1982 cùng tạm trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/10/2017, bị cáo H nhìn thấy cửa nhà ông K khóa bên ngoài, H biết nhà ông K không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của ông K để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H đi vào nhà của H lấy một cái ghế nhựa và một cục đá rồi đi ra phía sau nhà tắm nhà ông K dùng cục đá đập vào lỗ thông gió làm vỡ một lỗ lớn có kích thước 40x25cm. Sau đó, H chui vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản thì phát hiện bên trong túi áo khoác của bà P đang treo trên móc ở trong phòng khách có 03 chiếc nhẫn và 01 chiếc lắc bằng vàng 18K nên H lấy hết bỏ vào túi áo đang mặc, H lấy cái ví da nằm trên bàn cầm trên tay sau đó đi đến nhà tắm chui ra ngoài. H quay về nhà mình và mở ví ra xem thì nhìn thấy bên trong có nhiều giấy tờ cầm đồ và một số giấy tờ khác thấy không có giá trị nên H vứt lại phía sau nhà. Còn 03 chiếc nhẫn và 01 chiếc lắc H đem đến tiệm vàng Kim H do bà Lê Thị S làm chủ, bán được số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, H đón xe khách đi đến nhà của một người bạn tên Bằng ở tỉnh Gia Lai và tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 21/10/2017, H quay về nhà và đến Công an xã B để đầu thú.

Tại Kết luận định giá số 107/KLHD-ĐGTS ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên đã xác định tài sản thiệt hại là:

- 01 nhẫn đeo tay có đính hột đá bằng vàng 18K, trọng lượng vàng là 07 phân 06 ly 09, trọng lượng hột đá là 01 phân 06 ly;
- 01 nhẫn đeo tay có đính hột đá bằng vàng 18K, trọng lượng vàng là 07 phân 07 ly 09, trọng lượng hột đá là 01 phân 01 ly;
- 01 nhẫn đeo tay có đính hột đá bằng vàng 18K, trọng lượng vàng là 03 phân 07 ly 04, trọng lượng hột đá là 01 ly;
- 01 lắc đeo tay có đính hột đá bằng vàng 18K, trọng lượng vàng là 01 chỉ 03 phân 03 ly 01, trọng lượng hột đá là 05 ly.

Tổng giá trị vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 8.172.000 đồng (Tám triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Còn đối với trọng lượng hột đá không có giá trị thu mua nên không có cơ sở để định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 28/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/10/2017, Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng lúc ông Võ Văn K và bà Dương Thị P không có ở nhà, H lén lút vào chiếm đoạt tài sản gồm 03 chiếc nhẫn và 01 chiếc lắc vàng 18K có tổng giá trị 8.172.000 đồng (Tám triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng), do đó Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 28/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi trên đây của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại

địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; bị cáo còn ra đầu thú và được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Xét thấy, mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết. Vì vậy, cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với bà Lê Thị S khi mua số vàng mà H bán thì bà S không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không đề nghị xử lý đối với bà S là phù hợp. Đối với số tiền mua vàng, H đã trả lại cho bà S số tiền 6.000.000 đồng nên bà S không có yêu cầu gì thêm.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 ghế nhựa màu xanh cao 50cm (đã qua sử dụng) và 01 cục đá ong nặng 0,5kg là tài sản của người bị hại, xét không còn giá trị sử dụng và người bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (31/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ghế nhựa màu xanh cao 50cm (đã qua sử dụng) và 01 cục đá ong nặng 0,5kg.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B, huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Mạnh Hùng